

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (Từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2023; thực hiện Văn bản số 763/SNN-TTr ngày 14/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Chi cục Kiểm lâm báo cáo đánh giá công tác PCTN, tiêu cực từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN

1.1. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN

- Ngày 02/3/2023, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Kế hoạch số 229/KH-CCKL về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Chi cục căn cứ các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực và điều kiện thực tế tại đơn vị mình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN, tiêu cực năm 2023 tại đơn vị đảm bảo hiệu quả, thiết thực; đồng thời triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực và Kế hoạch số 229/KH-CCKL của Chi cục đã ban hành.

- Chi cục Kiểm lâm yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phải có Bản cam kết không để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại đơn vị năm 2023 để làm cơ sở tổ chức thực hiện tại đơn vị mình; nếu để xảy ra vi phạm thì Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm. Trên cơ sở đó, các đơn vị thuộc Chi cục đã xây dựng, ban hành Kế hoạch PCTN năm 2023 và Thủ trưởng có Bản cam kết không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị năm 2023, gửi về Chi cục Kiểm lâm để theo dõi.

1.2. Việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong năm 2023, Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình HĐND và UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nhằm góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham

những; trong đó: HĐND tỉnh ban hành 02 văn bản¹, UBND tỉnh ban hành 01 văn bản².

1.3. Việc theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật

- Chi cục Kiểm lâm luôn xác định công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật là công tác quan trọng của đơn vị để góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Chi cục đã chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, cơ quan cấp trên nhất là các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngành; kịp thời chỉ đạo, triển khai, phổ biến trong toàn lực lượng kiểm lâm biết để thực hiện. Qua công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, công chức và người lao động trong lực lượng kiểm lâm đã nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm, hiệu quả thi hành pháp luật trong thực thi công vụ. Hằng năm, Chi cục Kiểm lâm báo cáo đầy đủ, kịp thời công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Trong kỳ báo cáo, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành 02 văn bản chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Chi cục tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật³; qua đó, kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp để tham mưu, đề xuất cho cấp thẩm quyền ban hành các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới hoặc bãi bỏ; góp phần đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, hoàn thiện của hệ thống văn bản QPPL.

1.4. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

Ngày 27/02/2023, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Kế hoạch số 205/KH-CCKL về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức như: lồng ghép triển khai tại các buổi sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt chi bộ...; tăng cường phổ biến, quán triệt cho công chức và người lao động của đơn vị biết để thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và các nội dung có liên quan nêu trong Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18/11/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết Quý Mão năm 2023, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm,... Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực đã góp phần không ngừng nâng cao nhận thức

¹ Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 34/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

² Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

³ Kế hoạch số 263/KH-CCKL ngày 10/03/2023 về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023; Văn bản số 357/CCKL-TTTPC ngày 23/03/2023 về việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản vi phạm pháp luật năm 2023.

cho công chức và người lao động trong các đơn vị thuộc Chi cục về công tác PCTN, tiêu cực nhằm phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng xảy ra.

1.5. Công tác tiếp công dân

- Chi cục Kiểm lâm đã ban hành⁴; tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ vào ngày 25 hằng tháng tại Phòng Tiếp công dân của Chi cục (nếu trùng với ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết theo quy định thì được tổ chức vào ngày làm việc liền kề tiếp theo); phân công công chức của Phòng Thanh tra, pháp chế trực, tiếp công dân thường xuyên trong giờ hành chính vào các ngày làm việc.

- Kết quả: Trong năm 2023, không có cá nhân, tổ chức nào trực tiếp đến Chi cục Kiểm lâm để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc để gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan

- Chi cục Kiểm lâm đã ban hành văn bản như⁵. Hầu hết các đơn vị thuộc Chi cục đều thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị cho công chức và người lao động thông qua Hội nghị công chức và người lao động ở các đơn vị biết theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về những việc phải công khai. Về hình thức công khai thông qua các cuộc họp cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm tại địa chỉ <http://cckl.snnptnt.binhdinhh.gov.vn/>.

- Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm triển khai công tác thi hành Luật tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và đã ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, nên trong thời gian qua tại các đơn vị thuộc Chi cục chưa xảy ra trường hợp nào vi phạm quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.

2.2. Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số; đổi mới phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

a) Cải cách hành chính: Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023⁶; kết quả thực hiện⁷, như sau:

⁴ Thông báo số 1790/TB-CCKL ngày 21/12/2022 về việc lịch tiếp công dân của Chi cục Kiểm lâm năm 2023.

⁵ Kế hoạch số 57/KH-CCKL ngày 10/01/2023 về thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan năm 2023; Kế hoạch số 59/KH-CCKL ngày 10/01/2023 về kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ năm 2023.

⁶ Kế hoạch số 25/KH-CCKL ngày 09/01/2023 về việc cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 60/KH-CCKL ngày 11/01/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, quản lý công chức; Kế hoạch số 07/KH-CCKL ngày 04/01/2023 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2023; Kế hoạch số 14/KH-CCKL ngày 05/01/2023 về việc duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 : 2015 năm 2023.

+ Về cải cách thể chế: 100% văn bản quy phạm pháp luật tham mưu ban hành trong năm 2023 được xây dựng đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức: Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng khung vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, triển khai việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện tinh giản biên chế theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo giảm 10% theo kế hoạch; đồng thời, quan tâm cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí việc làm của từng công chức. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang tiếp tục triển khai kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số đơn vị thuộc Chi cục để đảm bảo theo đúng quy định.

+ Cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính: Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Chi cục đều xây dựng mạng LAN trong trao đổi công việc. Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Chi cục thực hiện giải quyết công việc theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 - 2015 và sử dụng Văn phòng điện tử trong việc xử lý văn bản. 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật, hoặc theo luật quy định khác).

b) Chuyển đổi số:

Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng⁸; với mục tiêu: Triển khai thực hiện, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường đổi mới việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và tổ chức, góp phần xây dựng và phát triển chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định.

c) Về đổi mới phương thức thanh toán:

100% đơn vị thuộc Chi cục đều thanh toán lương và các khoản thanh toán cá nhân qua thẻ ATM.

2.3. Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Hầu hết các đơn vị thuộc Chi cục đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua Hội nghị công chức và người lao động; sau đó trình Chi cục Kiểm lâm thẩm định trước khi ban hành và áp dụng thực hiện. Kết quả qua xét duyệt quyết toán năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm, chưa phát hiện trường hợp nào chi vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

⁷ Báo cáo số 1820/BC-CCKL ngày 12/12/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023.

⁸ Kế hoạch số 888/KH-CCKL ngày 03/7/2023 về việc chuyển đổi số năm 2023 và định hướng đến năm 2025.

- Qua công tác chỉ đạo, theo dõi, nắm tình hình, Chi cục Kiểm lâm chưa phát hiện trường hợp nào tặng quà, nhận quà trái quy định; chưa có trường hợp nào sử dụng trái phép ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công vì mục đích vụ lợi.

- Ngoài ra, hầu hết các đơn vị thuộc Chi cục đều có xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công nhằm phát huy hiệu quả trong quản lý, sử dụng, đồng thời góp phần hạn chế tiêu cực trong nội bộ. Kết quả thực hiện thực hành, tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 không có trường hợp nào vi phạm về lãng phí phải xử lý.

2.4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích

Thực hiện Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng và việc kiểm soát xung đột lợi ích được quy định từ Điều 29 đến Điều 35 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chi cục Kiểm lâm đã triển khai quán triệt thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định; trong đó, Chi cục trưởng đã giao phòng Thanh tra, pháp chế theo dõi, giám sát, rà soát, nhận diện đối với những người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý của Chi cục, nhất là công tác ở vị trí nhạy cảm trong đơn vị thuộc Chi cục nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tiêu cực, tham nhũng. Kết quả, không có trường hợp nào phải bị xử lý hoặc đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

2.5. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác công chức

- Trong năm 2023, Chi cục Kiểm lâm đã ban hành 03 văn bản liên quan đến việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác⁹.

- Kết quả: Trong năm 2023, Chi cục Kiểm lâm thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 04 công chức (*trong đó, có 02 công chức giữ chức vụ lãnh đạo và 02 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo*).

2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện đầy đủ kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/1/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 24/2/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 55/KH-SNN ngày 28/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Chi cục kiểm lâm đã ban hành 02 văn bản¹⁰. Theo đó, yêu cầu các đơn vị thuộc Chi cục tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 trước 31/12/2023.

⁹ Kế hoạch số 1409/KH-CCKL ngày 14/11/2022 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo năm 2023; Kế hoạch số 275/KL-CCKL ngày 14/03/2023 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo năm 2023; Kế hoạch số 261/KH-CCKL ngày 09/03/2023 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo năm 2023.

¹⁰ Văn bản số 1805/CCKL-TCHC ngày 08/12/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (năm 2023); Văn bản số 99/CCKL-TCHC ngày 17/01/2024 về việc hướng dẫn ghi thông tin trong Bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Kết quả: Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức năm 2023 đúng theo quy định: 153 công chức. Không có tố cáo, phản ánh về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực của công chức.

2.7. Kết quả xây dựng và thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của công chức

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 152/QĐ-CCKL ngày 20/12/2021 về quy chế văn hóa công sở tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm; Quyết định số 56/QĐ-CCKL ngày 10/5/2018 về quy định chuẩn mực đạo đức đối với công chức, người lao động Chi cục Kiểm lâm.

- Hầu hết công chức, người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, ứng xử đúng mực, đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định.

2.8. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Chi cục Kiểm lâm tiếp tục chỉ đạo quán triệt trong toàn thể công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của công chức, đạo đức nghề nghiệp của công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, luôn bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm cao trong việc thi hành công vụ; đối với Thủ trưởng đơn vị phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, tiêu cực.

- Kết quả: Hầu hết công chức, người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đều ứng xử đúng mực, đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định; trong kỳ báo cáo, Chi cục Kiểm lâm chưa nhận được phản ánh trường hợp nào những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

4. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

Không có.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Chi cục Kiểm lâm luôn xác định công tác PCTN, tiêu cực là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và là giải pháp quan trọng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của ngành Lâm nghiệp năm 2023.

2. Trong năm 2023, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực; nhờ đó, chưa có trường hợp nào vi phạm pháp luật về tham nhũng phải bị xử lý; nhận thức về PCTN, tiêu cực của công chức, người lao động được nâng cao; ý thức chấp hành

kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện các quy định về PCTN, tiêu cực trong quá trình tham mưu thực hiện công tác chuyên môn, sử dụng ngân sách đạt kết quả tốt.

3. Để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa trong thời gian đến đòi hỏi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể, không được lơ là, chủ quan, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời phải xây dựng nề nếp, mẫu mực từ lãnh đạo cơ quan, đơn vị cho đến mỗi công chức và người lao động, nhất là phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCTN, tiêu cực (nếu có).

Chi cục Kiểm lâm tỉnh kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Sở;
- Chi cục trưởng;
- Phó Chi cục trưởng
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Anh Nguyên

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số/BC-CCKL ngày của Chi cục Kiểm lâm)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	07
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		

18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số công chức, người lao động được chuyển đổi vị trí công tác	Người	04
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	17
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	17
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	6.184
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0,038
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	153
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		

38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		

56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét	Vụ	0

	để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Phụ lục: DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số/BC-CCKL ngày của Chi cục Kiểm lâm)

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG	Ghi chú
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN		
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN		
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện	Kế hoạch số 229/KH-CCKL ngày 02/3/2023	
A.2.1.2 Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 77/BC-CCKL ngày 17/01/2023 - Báo cáo số 155/BC-CCKL ngày 16/02/2023 - Báo cáo số 264/BC-CCKL ngày 10/3/2023 - Báo cáo số 318/BC-CCKL ngày 20/3/2023 - Báo cáo số 351/BC-CCKL ngày 23/3/2023 - Báo cáo số 472/BC-CCKL ngày 13/4/2023 - Báo cáo số 658/BC-CCKL ngày 19/5/2023 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 703/BC-CCKL ngày 29/5/2023 - Báo cáo số 812/BC-CCKL ngày 16/6/2023 - Báo cáo số 978/BC-CCKL ngày 19/7/2023 - Báo cáo số 1117/BC-CCKL ngày 18/8/2023 - Báo cáo số 1261/BC-CCKL ngày 14/9/2023 - Báo cáo số 1469/BC-CCKL ngày 19/10/2023 - Báo cáo số 1536/BC-CCKL ngày 30/10/2023 - Báo cáo số 1655/BC-CCKL ngày 16/11/2023 - Báo cáo số 1863/BC-CCKL ngày 18/12/2023 	
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<i>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 263/KH-CCKL ngày 10/03/2023 - Văn bản số 357/CCKL-TTPC ngày 23/03/2023 	
<i>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 679/BC-CCKL ngày 23/5/2023 - Báo cáo số 1472/BC-CCKL ngày 20/10/2023 - Báo cáo số 1756/BC-CCKL ngày 30/11/2023 - Báo cáo số 2051/BC-CCKL ngày 25/12/2023 	
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN		
<i>A.2.3.1 Ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 205/KH-CCKL ngày 27/02/2023	
<i>A.2.3.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 680/BC-CCKL ngày 23/5/2023 - Báo cáo số 1521/BC-CCKL ngày 26/10/2023 	
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		

A.2.4.1 Ban hành kế hoạch		
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	Báo cáo số 1648/BC-CCKL ngày 15/11/2023	
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 1790/TB-CCKL ngày 21/12/2022 - Báo cáo số 264/BC-CCKL ngày 10/3/2023 - Báo cáo số 703/BC-CCKL ngày 29/5/2023 - Báo cáo số 1261/BC-CCKL ngày 14/9/2023 - Báo cáo số 1536/BC-CCKL ngày 30/10/2023 	
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018		
B.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 07/KH-CCKL ngày 04/01/2023 - Kế hoạch số 14/KH-CCKL ngày 05/01/2023 - Kế hoạch số 25/KH-CCKL ngày 09/01/2023 - Kế hoạch số 60/KH-CCKL ngày 11/01/2023 - Kế hoạch số 888/KH-CCKL ngày 03/7/2023 - Báo cáo số 1820/BC-CCKL ngày 12/12/2023 	
B.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/QĐ-CCKL ngày 01/02/2023 - Thông báo số 76/TB-CCKL ngày 17/01/2023 - Thông báo số 107/TB-CCKL ngày 03/02/2023 - Thông báo số 115/TB-CCKL ngày 08/02/2023 - Thông báo số 265/TB-CCKL ngày 10/3/2023 - Thông báo số 937/TB-CCKL ngày 12/7/2023 - Thông báo số 1325/TB-CCKL ngày 25/9/2023 	

B.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích		
B.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI		
B.4.2 Kết quả giải quyết XDLI		
B.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 11/01/2023 - Quyết định số 156/QĐ-SNN ngày 10/5/2023 - Quyết định số 638/QĐ-SNN ngày 09/10/2023 - Quyết định số 640/QĐ-SNN ngày 09/10/2023 	
B.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 1805/CCKL-TCHC ngày 08/12/2023 - Văn bản số 99/CCKL-TCHC ngày 17/01/2024 	
B.6.2 Kết quả kê khai TSTN	153/153 công chức	
B.6.3 Kết quả công khai TSTN	Đúng quy định	
B.6.3 Kết quả xác minh TSTN		
B.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
B.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021		
B.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	Không có	
B.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	Không có	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng	Không có	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra,		

giám sát.		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
C.2 Việc xử lý tham nhũng	Không có	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân		
<i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức</i>		
<i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân</i>		
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
<i>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận,</i>		

<i>huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i>		
<i>C.2.3.3 Hình thức cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 05 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i>		
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng		
C4. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN	Không có	
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG	Không có	
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp		